

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 10 năm 2025

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND 19/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 10 NĂM 2025

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 10/2025 so với tháng 9/2025 cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

Các nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm: Giá xăng dầu, giá gas được điều chỉnh giảm theo giá nguyên liệu, nhiên liệu trong nước và thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 tăng 0,17% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu của Thông kê tỉnh Lai Châu tại Báo cáo số 263/BC-TKT ngày 27/10/2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2025 tỉnh Lai Châu tăng 0,17% so với tháng trước; tăng 1,78% so với tháng 12 năm trước và tăng 11,46% so với kỳ gốc 2019.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Tháng 10/2024	Tháng 12/2024	Tháng 9/2025	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	111,46	101,84	101,78	100,17	101,87
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	114,01	101,68	102,11	100,67	102,31
Trong đó: 1- Lương thực	130,65	104,51	103,33	100,54	104,08
2- Thực phẩm	109,37	101,29	102,05	100,80	101,94
3- Ăn uống ngoài gia đình	126,73	101,36	101,36	100,05	102,74
II. Đồ uống và thuốc lá	113,18	102,78	102,78	100,00	103,64
III. May mặc, mũ nón và giày dép	109,34	99,55	98,57	100,24	99,28
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	110,48	101,55	101,02	99,92	101,71
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	110,89	98,77	98,79	100,01	99,43
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	133,27	119,42	119,42	100,00	119,44
Trong đó: Dịch vụ y tế	146,08	126,61	126,61	100,00	126,61
VII. Giao thông	104,09	99,42	99,34	99,42	96,84
VIII. Bưu chính viễn thông	98,04	100,00	100,00	100,00	100,00
IX. Giáo dục	107,75	100,55	100,55	100,00	100,41
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	103,81	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	106,23	99,44	99,46	100,00	99,41
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,03	101,47	101,40	100,20	101,79
Chỉ số giá vàng	371,33	166,13	163,02	113,01	136,46
Chỉ số giá đô la Mỹ	113,67	105,63	103,44	99,64	103,98

Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 10 năm 2025 so với tháng 9 năm 2025, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 04 nhóm tăng giá; 02 nhóm giảm giá so với tháng trước: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,67%; Nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 0,24%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,2%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,01%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,08%; nhóm giao thông giảm 0,58%; 05 nhóm ổn định: nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; Nhóm giáo dục và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch.

Trong tháng giá vàng tăng 13,01% và giá Đô la Mỹ giảm 0,36% so với tháng trước.

- Thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI: Tháng 10/2025 giá lương thực, thực phẩm tươi sống tăng ở hầu hết các mặt hàng do tác động của các đợt mưa bão và giông kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng; giá thịt gia súc, gia cầm tăng, giá lợn hơi tăng do nhu cầu người dân tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán tăng; Nhóm May mặc, mũ nón và giày dép, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng; đồng thời

nhóm giao thông giảm chủ yếu là do giá mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu điều chỉnh trong tháng và nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 tăng 0,17% so với tháng trước; Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong tháng, giá thóc tẻ thường (khang dân) giao động từ 11.000-12.400 đồng/kg (bình quân tăng 200 đồng/kg); thóc tám thơm giao động từ 13.500-15.500 đồng/kg (bình quân tăng 250 đồng/kg); giá gạo tẻ thường (khang dân) dao động từ 18.400-19.000 đồng/kg (bình quân tăng 200 đồng/kg); gạo tám thơm dao động từ 18.500-20.900 đồng/kg (bình quân tăng 200 đồng/kg);

- Giá thịt lợn hơi (lợn trắng) dao động từ 66.000-72.000 đồng/kg (bình quân tăng 1.000 đ/kg); giá thịt lợn thăn (lợn trắng) giao động từ 145.000 - 151.000 đồng/kg (bình quân tăng 500 đồng/kg); giò lụa 130.000 - 150.000 đồng/kg; giá thịt bò dao động từ 250.000-255.000 đồng/kg;

- Giá thịt gà ta dao động từ 150.000-170.000 đồng/kg; gà công nghiệp dao động từ 115.000-125.000 đồng/kg;

- Giá rau, củ quả tươi có biến động tăng/giảm tùy mặt hàng so với tháng trước do trong tháng thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến năng suất gieo trồng, thu hoạch rau củ khiến nguồn cung sụt giảm, ngoài ra một số loại rau, củ, quả do đầu vụ chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán tăng trong tháng.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước, từ 485.000 - 505.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định. Trong tháng Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có 05 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

- Có 05 nhóm: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; Nhóm giáo dục và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch có giá ổn định so với tháng trước.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán phục vụ công tác định giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số

78/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Sở Tài chính có công văn số 3740/STC-GCS ngày 29/10/2025 gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị xin ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Không có.

3. Công tác định giá của tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc ban giá dịch vụ công đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 ban hành giá cho thuê nhà ở công vụ tỉnh Lai Châu.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình: số 4282/TTr-SNNMT ngày 10/10/2025 về việc đề nghị ban hành quy định về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 4382/TTr-SNNMT ngày 15/10/2025 v/v đề nghị ban hành quy định về Giá dịch vụ cụ thể thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Không có.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định;

- UBND tỉnh có Công văn số 6196/UBND-KTN ngày 13/10/2025 về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự; Công văn số 6417/UBND-TH ngày 20/10/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 316/NQ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ về

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Thông báo số 103/TB-UBND ngày 15/10/2025 Thông báo bổ sung Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Phối hợp với Trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính, Bộ Tài chính mở 04 lớp bồi dưỡng thẩm định giá nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 lượt; Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao; báo cáo tình hình, kết quả công tác giám định, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đảm bảo thời gian quy định.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tháng 11 năm 2025.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống tăng do nhu cầu người tiêu dùng tăng; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm giáo dục; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá ổn định;

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giao thông; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt; Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế có xu hướng tăng.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Không có

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở, UBND các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính; phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,...

- Tiếp tục tổng hợp ý kiến tham gia các ngành để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu trình Sở Tư pháp thẩm định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLГ - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- Các Sở: Nông nghiệp & MT, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và ĐТ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Ban biên tập Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương